TRƯỜNG CNTT&TT
KHOA KHOA HỌC MÁY TÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP MẪU KHÓA 50

Ngành: **Khoa học máy tính** (Computer science) Mã ngành: **7480101**
Hệ đào tạo: **Chính quy** Thời gian đào tạo: **4,5 năm** Danh hiệu: **Kỹ sư**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HP song hành	Ghi chú
Học kỳ 1 – Năm thứ 1										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1	2	2		37	8			***SV học theo thời khóa biểu của Trường***
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2	2	2		22	8			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3	2	2		14	16			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4	2	2		4	56			
5	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45				
6	CT100	Kỹ năng học đại học	2	2		30				
Cộng			**13**	**13**	**0**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 1										
1	CT101	Lập trình căn bản A	4	4		30	60			
2	CT200	Nền tảng công nghệ thông tin	4	4		45	30			
3	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
4	XH023	Anh văn căn bản 1	4		4	60				
	FL001	Pháp văn căn bản 1	4			60				
Cộng			**15**	**11**	**4**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 1										
1	CT172	Toán rời rạc	4	4		60				
2	CT177	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30	CT101		
3	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
4	TC100	Giáo dục thể chất 1	1		1		30			
5	XH024	Anh văn căn bản 2	3		3	45		XH023		
	FL002	Pháp văn căn bản 2	3			45		FL001		
6	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
	XH014	Văn bản và lưu trữ đại cương	2			30				

	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20			
	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			
Cộng			**15**	**9**	**6**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 2										
1	CT190	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	2	2		20	20			
2	CT174	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30	CT177		
3	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT101		
4	TN001	Vi – Tích phân A1	3	3		45				
5	TC100	Giáo dục thể chất 2	1		1		30			
6	XH025	Anh văn căn bản 3	3		3	45		XH024		
	FL003	Pháp văn căn bản 3	3			45		FL002		
Cộng			**15**	**11**	**4**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 2										
1	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
2	CT175	Lý thuyết đồ thị	3	3		30	30	CT177		
3	CT173	Kiến trúc máy tính	3	3		45				
4	TN012	Đại số tuyến tính & Hình học	4	4		60				
5	TC100	Giáo dục thể chất 3	1		1		30			
Cộng			**13**	**12**	**1**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 2										
1	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT177		
2	CT178	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT173		
3	CT188	Nhập môn lập trình Web	3	3		30	30			
4	TN002	Vi – Tích phân A2	4	4		60		TN001		
Cộng			**13**	**13**	**0**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 3										
1	CT201E	Niên luận cơ sở ngành KHMT	3	3			90	CT174, CT176		
2	CT332	Trí tuệ nhân tạo	3	3		30	30	CT190		
3	CT316	Xử lý ảnh	3	3		30	30	CT176		
4	CT296	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3		30	30	CT180		
5	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
Cộng			**14**	**14**	**0**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 3										
1	CT199	Quy hoạch tuyến tính	3		3	30	30			
	CT479	Phương pháp tính	3			30	30			

	CT292	Lý thuyết thông tin	3			30	30			
2	CT294	Máy học ứng dụng	3	3		30	30			
3	CT182	Ngôn ngữ mô hình hóa	3	3		30	30	CT176	CT180	
4	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	30	ML019		
5	CT112	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT178		
6	CT204	An toàn và bảo mật thông tin	3	3		30	30			
Cộng			**14**	**11**	**3**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 3										
1	CT203	Đồ họa máy tính	3	CN1	Chọn **6TC** CN1 hoặc CN2	30	30	CT176		
2	CT210	Thị giác máy tính	3			30	30	CT316		
	CT312	Khai khoáng dữ liệu	3	CN2		30	30			
	CT202	Nguyên lý máy học	3			30	30	CT294		
3	CT179	Quản trị hệ thống	3	3		30	30			
4	CT234	Phát triển phần mềm nhúng	3		3	30	30			
	CT207	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3			30	30	CT101		
	CT449	Phát triển ứng dụng web	3			30	30			
5	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				
Cộng			**14**	**5**	**9**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 4										
1	CT208E	Niên luận ngành Khoa học máy tính	3	3			90	CT176, CT201		
2	CT121	Tin học lý thuyết	3	3		30	30			
3	CT209	Đồ hoạ nâng cao	3	CN1	Chọn **3TC** CN1 hoặc CN2	30	30	CT203		
	CT220	Hoạt hình trên máy tính	3			30	30	CT203		
	CT282	Học sâu (Deep Learning)	3	CN2		30	30	CT294		
	CT219	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3			30	30			
	CT217	Phân tích dữ liệu trực quan	3			30	30			
4	CT204	An toàn và bảo mật thông tin	3	3		30	30			
5	CT467	Quản trị dữ liệu	3	3		30	30	CT180		
Cộng			**15**	**12**	**3**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 4										
1	CT516E	Thực tập doanh nghiệp - KHMT	5	5			150	≥125TC		
Cộng			**5**	**5**	**0**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 4										
1	CT552E	Luận văn tốt nghiệp - KHMT	15		15		450	≥125TC		
2	CT504E	Tiểu luận tốt nghiệp - KHMT	6				180	≥125TC		

3	CT198	Anh văn chuyên ngành CNTT	3			45				
4	CT216	Hệ cơ sở tri thức	3			30	30	CT332		
5	CT221	Lập trình mạng	3			30	30	CT112, CT176		
6	CT222	An toàn hệ thống	3			30	30			
7	CT274	Lập trình cho thiết bị di động	3			30	30	CT176		
8	CT290	Lập trình trò chơi	3			30	30			
9	CT284	Hệ thống hỏi đáp	3			30	30			
10	CT189	Nhập môn mô phỏng	3			30	30			
11	CT295	Nền tảng phần mềm nhúng và IoT	3			30	30			
12	CT233	Điện toán đám mây	3			30	30	CT112		
Cộng			**15**	**0**	**15**					
TỔNG CỘNG			**161**	**116**	**45**					

Đơn vị quản lý: Khoa Khoa học máy tính, trường CNTT-TT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCT
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Trần Việt Châu